

TT. Thanh Miện, ngày 09 tháng 4 năm 2021

DANH SÁCH CỬ TRI
BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV
VÀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Khu vực bỏ phiếu số 02, khu Vô Hối
thuộc thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐB QH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1.	ĐOÀN NGỌC TRỌNG	1954	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
2.	TRẦN THỊ SAO	1957		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
3.	ĐOÀN VĂN LOAN	1958	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
4.	KHÔNG THỊ CHUYỀN	1970		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
5.	ĐOÀN VĂN SƠN	1991	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
6.	ĐÀO VĂN BẦY	1956	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
7.	VŨ THỊ BẠN	1954		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
8.	ĐÀO VŨ THỊ THỦY	1983		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
9.	ĐÀO VŨ VĂN THIÊN	1987	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
10.	ĐÀO THỊ HÒA	1991		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
11.	TRẦN VĂN DỤNG	1972	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
12.	KIỀU THỊ GIANG	1978		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
13.	TRẦN VĂN TRUNG	1978	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
14.	PHẠM THỊ THỎA	1989		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
15.	ĐỖ VĂN ĐÔI	1972	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
16.	NGUYỄN THỊ THÂN	1978		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
17.	ĐỖ VĂN THAY	1969	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
18.	NGUYỄN THỊ NGÓI	1972		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
19.	TRẦN THỊ NGUYỆT	1963		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
20.	ĐỖ VĂN ĐỨC	1983	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
21.	ĐẶNG THỊ THƯƠNG	1985		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
22.	PHẠM THỊ SÁU	1951		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
23.	MAI VĂN KHUÊ	1976	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
24.	NGUYỄN THỊ LINH	1981		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
25.	KHÔNG QUỐC ƠN	1975	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
26.	ĐỖ THỊ ÁNH	1976		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
27.	ĐỖ THỊ HUÂN	1949		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
28.	TRẦN THỊ SI	1937		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
29.	VŨ THỊ SỢI	1979		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
30.	TRẦN VĂN TUÂN	1981	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
31.	NGUYỄN THỊ NỤ	1980		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
32.	TRẦN VĂN LỘC	1960	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
33.	ĐÀO THỊ BẦY	1960		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
34.	TRẦN VĂN HÙNG	1986	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
35.	NGUYỄN THỊ UYÊN	1987		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
36.	TRẦN VĂN HIỂU	1987	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
37.	PHÍ THỊ HIỀN	1992		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
38.	TRẦN VĂN TỰA	1963	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
39.	VŨ THỊ LÀN	1965		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
40.	TRẦN THỊ HẠNH	1949		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
41.	TẠ MINH ĐÀM	1941	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
42.	ĐÀO LÊ	1942	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
43.	NGUYỄN NGỌC THÚY	1957	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
44.	VŨ THỊ LẠT	1963		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
45.	NGUYỄN NGỌC THÁI	1983	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
46.	PHẠM THỊ THANH NGÀ	1986		x	Kinh	Công chức	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
47.	KHÔNG VĂN THU	1964	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
48.	VŨ THỊ KHIÊN	1966		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
49.	KHÔNG VĂN THANH	1985	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
50.	PHẠM THỊ LƯỢNG	1984		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
51.	NGUYỄN VĂN KHUYNH	1956	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
52.	BÙI THỊ THANH	1955		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
53.	NGUYỄN THỊ GIỚI	1966		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
54.	KHÔNG VĂN HỮU	1961	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
55.	VŨ THỊ TƯƠI	1969		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
56.	DOANH THỊ ĐÍCH	1937		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
57.	ĐỖ THỊ SAN	1956		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
58.	KHÔNG VĂN THÂN	1963	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
59.	BÙI THỊ CHUỐT	1963		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
60.	PHẠM THỊ LÝ	1991		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
61.	ĐÀO VĂN CỬA	1963	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
62.	VŨ THỊ CHINH	1965		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
63.	ĐÀO VĂN DUNG	1989	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
64.	NGUYỄN THỊ THÚY	1991		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
65.	TRẦN VĂN LUYẾN	1962	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
66.	NGUYỄN THỊ BẢY	1966		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
67.	KHÔNG VĂN SỬU	1955	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
68.	PHẠM THỊ QUẢNG	1956		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
69.	KHÔNG QUỐC ÁNH	1982	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
70.	PHẠM THỊ THẢO	1986		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
71.	KHÔNG THỊ GÓC	1930		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
72.	TRẦN VĂN HÙNG	1971	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
73.	TRẦN THỊ NỘI	1970		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
74.	TRẦN VĂN VƯƠNG	1991	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
75.	NGUYỄN THỊ NGỌC	1996		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
76.	NGUYỄN VĂN NGOẠN	1974	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
77.	ĐỖ THỊ QUẾ	1982		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
78.	NGUYỄN VĂN VIỆN	1972	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
79.	PHẠM THỊ THẨM	1974		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
80.	NGUYỄN VĂN TUẤN	1996	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
81.	KHÔNG QUỐC TRÁC	1935	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
82.	TRẦN THỊ PHÚC	1935		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
83.	KHÔNG QUỐC DƯƠNG	1963	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
84.	KHÔNG QUỐC QUÂN	1957	x		Kinh	Thợ mộc	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
85.	NGUYỄN THỊ VÂN	1958		x	Kinh	Thợ mộc	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
86.	KHÔNG QUỐC TUẤN	1982	x		Kinh	Thợ mộc	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
87.	KHÔNG QUỐC THÂN	1984	x		Kinh	Bộ đội	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
88.	KHÔNG QUỐC LÃ	1945	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
89.	TRẦN THỊ NGỌ	1966		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
90.	ĐỖ VĂN TÁT	1970	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
91.	NGUYỄN THỊ TÂM	1974		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
92.	ĐỖ VĂN VƯƠNG	1993	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
93.	ĐẶNG THỊ HIỀN	1995		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
94.	ĐỖ MẠNH NGÀ	1959	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
95.	NGUYỄN THỊ THẨM	1961		x	Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
96.	TRẦN THỊ BẢO	1932		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
97.	KHÔNG QUỐC THIÊN	1979	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
98.	NGÔ THỊ HƯỜNG	1986		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
99.	KHÔNG QUỐC BÁCH	1973	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
100.	BÙI THỊ HÀ	1978		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
101.	KHÔNG QUỐC THUƠNG	1998	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
102.	TRẦN THỊ NHANG	1963		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
103.	KHÔNG VĂN TIÊM	1986	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
104.	ĐOÀN THỊ NINH	1984		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
105.	KHÔNG VĂN DUY	1988	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
106.	PHAN THỊ DINH	1989		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
107.	KHÔNG QUỐC MẠNH	1960	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
108.	PHẠM THỊ THU	1961		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
109.	KHÔNG QUỐC ĐỘ	1999	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
110.	KHÔNG QUỐC DUẬN	2000	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
111.	ĐỖ VĂN THỌ	1955	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
112.	MAI THỊ VINH	1957		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
113.	ĐÀO VĂN CHANH	1969	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
114.	ĐỖ THỊ NGÀ	1968		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
115.	ĐÀO VĂN LƯỢT	1992	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
116.	ĐỖ THỊ HÒA	1990		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
117.	VŨ ĐÌNH HƯỢNG	1967	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
118.	VŨ THỊ XUÂN	1968		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
119.	ĐÀO VĂN ÚY	1972	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
120.	ĐỖ THỊ NGẢI	1974		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
121.	PHẠM NGỌC VIỆN	1973	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
122.	ĐỖ THỊ LÀ	1974		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
123.	KHÔNG MINH VƯƠNG	1984	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
124.	HOÀNG THỊ HÀ	1986		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
125.	KHÔNG VĂN DŨNG	1958	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
126.	VŨ THỊ TRÌNH	1962		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
127.	VŨ VĂN ĐẮNG	1973	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
128.	TRẦN THỊ PHƯỢNG	1975		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
129.	VŨ QUANG HUY	1997	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
130.	PHẠM THỊ HƯƠNG	2001		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
131.	ĐÀO VĂN KHOAN	1964	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
132.	TRẦN THỊ THUY	1964		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
133.	ĐÀO VĂN THOAN	1995	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
134.	ĐÀO ĐỨC LANH	1971	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
135.	ĐÀO VĂN SỞ	1958	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
136.	NGUYỄN THỊ MÙA	1960		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
137.	ĐÀO VĂN NGỌC	1985	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
138.	NGUYỄN THỊ THẨM	1986		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐB QH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
139.	ĐÀO VĂN KHÁI	1975	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
140.	NGUYỄN THỊ TUYỀN	1982		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
141.	VŨ VĂN THÈ	1958	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
142.	PHẠM THỊ OANH	1958		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
143.	PHẠM VĂN DŨNG	1962	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
144.	TRẦN THỊ ĐỊNH	1962		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
145.	PHẠM VĂN SON	1988	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
146.	PHÍ THỊ CHIÊM	1990		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
147.	PHẠM VĂN HÙNG	1969	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
148.	NGUYỄN THỊ HỒNG	1971		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
149.	PHẠM THẾ DUYÊN	1995	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
150.	PHẠM THỊ THÚY	2002		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
151.	PHẠM VĂN HẠC	1936	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
152.	PHẠM CÔNG ĐẮNG	1954	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
153.	PHẠM THỊ HIỀN	1959		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
154.	DƯƠNG HỮU CƯỜNG	1966	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
155.	PHẠM THỊ TRƯỜNG	1967		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
156.	DƯƠNG HỮU MẾN	1987	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
157.	TRẦN THỊ NGỌC	1995		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
158.	PHẠM THỊ KHUYẾN	1960		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
159.	VŨ THỊ BI	1947		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
160.	KHÔNG VĂN KHIẾT	1977	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
161.	VŨ THỊ MẾN	1982		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
162.	KHÔNG VĂN MINH	2000	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
163.	KHÔNG THỊ SEN	1983		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
164.	KHÔNG THỊ HƯƠNG	11/02/2003		x	Kinh	Học sinh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
165.	ĐỖ THỊ CÔNG	1933		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
166.	VŨ VĂN ĐỨC	1983	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
167.	PHẠM THỊ MÀI	1990		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
168.	PHẠM VĂN VẠC	1960	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
169.	NGUYỄN THỊ HOA	1956		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
170.	PHẠM THỊ HÀ	1991		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
171.	PHẠM MINH TÂM	1949	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
172.	TRẦN THỊ LAN	1954		x	Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
173.	PHẠM VĂN CẨM	1965	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
174.	NGUYỄN THỊ NỤ	1969		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
175.	PHẠM VĂN ĐỘNG	1993	x		Kinh	Lái xe	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
176.	PHẠM VĂN HUY	1997	x		Kinh	Lái xe	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
177.	HỨA VĨNH QUÝ	1950	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
178.	VŨ VĂN PHONG	1978	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
179.	TRẦN THỊ HẢI DƯƠNG	1981		x	Kinh	Công chức	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
180.	ĐỖ VĂN TUẤN	1976	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
181.	ĐỖ THỊ SAM	1983		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
182.	ĐÀO VĂN LUÂN	1964	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
183.	TRẦN THỊ DOAN	1968		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
184.	ĐÀO VĂN LƯU	1991	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
185.	ĐÀO VĂN LIÊM	1993	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
186.	NGUYỄN THU THỦY	1991		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
187.	ĐẶNG THU TRANG	1994		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
188.	ĐÀO VĂN CỨ	1925	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
189.	TRẦN THỊ LÂM	1929		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
190.	ĐÀO VĂN NHANH	1974	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
191.	ĐÀO THỊ HỒNG	1975		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
192.	ĐÀO VĂN MÃ	1915	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
193.	ĐÀO QUANG TRUNG	1944	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
194.	TRẦN THỊ HẢO	1951		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
195.	KHÔNG VĂN KHIÊN	1970	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
196.	NGÔ THỊ NGÀN	1974		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
197.	KHÔNG VĂN KHOA	1986	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
198.	VŨ VĂN TOÀN	1965	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
199.	PHẠM THỊ SAO	1970		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
200.	VŨ VĂN TIỆP	1960	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
201.	KHÔNG QUỐC TUẤN	1975	x		Kinh	Cán bộ	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
202.	PHẠM THỊ NGOAN	1977		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
203.	KHÔNG QUỐC VŨ	1996	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
204.	KHÔNG BÍCH VĂN	1998		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
205.	KHÔNG QUỐC LOAN	1944	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
206.	VŨ THỊ BỘT	1947		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
207.	ĐỖ THỊ THẨM	1961		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
208.	TRẦN VĂN VIỆN	1985	x		Kinh	Lái xe	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
209.	NGUYỄN THỊ HOA	1990		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
210.	ĐẶNG THỊ NGOẠT	1930		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
211.	TRẦN THỊ XIM	1960		x	Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
212.	VŨ THỊ HỘI	1932		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
213.	VŨ THỊ MINH	1960		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
214.	NGUYỄN XUÂN PHƯỚC	1988	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
215.	KHÔNG MINH ĐƯỢC	1959	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
216.	TRẦN THỊ BÍM	1960		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
217.	KHÔNG QUỐC DUY	1991	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
218.	Y LƯƠNG	1997		x	Ba-na	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
219.	ĐÌNH VĂN HẸN	1965	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
220.	HOÀNG THỊ LEN	1966		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
221.	PHẠM THỊ NẤU	1922		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
222.	ĐÌNH QUANG ĐỨC	1988	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
223.	ĐÌNH QUANG SƠN	1993	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
224.	KHÔNG QUỐC PHÓNG	1973	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
225.	NGUYỄN THỊ THƯỜNG	1983		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
226.	KHÔNG VĂN THỦ	1969	x		Kinh	Lái máy xúc	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
227.	BÙI THỊ TRINH	1973		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
228.	KHÔNG VĂN LƯƠNG	1994	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
229.	NGUYỄN THỊ ĐỎA	1931		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
230.	KHÔNG VĂN TÔ	1976	x		Kinh	Lái xe	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
231.	TRẦN THỊ GIANG	1981		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
232.	KHÔNG THỊ THẢO	2002		x	Kinh	Lao động tự do	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
233.	VŨ THỊ LỢI	1948		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
234.	TRƯƠNG CÔNG ĐỀ	1960	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
235.	VŨ THỊ GỬI	1962		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
236.	TRƯƠNG CÔNG THỂ	1986	x		Kinh	Thợ sơn	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
237.	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	1990		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
238.	TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH	1983	x		Kinh	Thợ sơn	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
239.	NGUYỄN ĐỨC CHUYỀN	1958	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
240.	TRẦN THỊ BÉ	1958		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
241.	NGUYỄN VĂN DUYÊN	1979	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
242.	KIM THỊ THO	1983		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
243.	KHÔNG VĂN ĐOÀI	1973	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
244.	NGUYỄN THỊ TÌNH	1974		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
245.	VŨ THỊ CỎ	1930		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
246.	TRƯƠNG THỊ SÁU	1938		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
247.	VŨ ĐÌNH BÌNH	1996	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
248.	NGÔ THỊ SÁU	1972		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
249.	VŨ ĐÌNH LONG	20/10/2000	x		Kinh	Lao động tự do	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
250.	VŨ THỊ NHÀN	1964		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
251.	LEO VĂN ĐÔNG	1993	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
252.	ĐỖ VĂN ĐẠI	1990	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
253.	KHÔNG QUỐC KỶ	1966	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
254.	BÙI THỊ ĐỊNH	1968		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
255.	VŨ THỊ LỢI	1964		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
256.	KHÔNG VĂN SANH	1998	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
257.	VŨ ĐÌNH LƯỢNG	1963	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
258.	VŨ THỊ THOA	1964		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
259.	ĐÀO ĐỨC TRUNG	16/09/1979	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
260.	VŨ THỊ LAN	1985		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
261.	LÊ XUÂN LÝ	1958	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
262.	VŨ THỊ HIẾU	1960		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
263.	LÊ XUÂN LUẬT	1983	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
264.	VŨ THỊ HUYỀN	1987		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
265.	ĐÌNH QUANG TRẦN	1958	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
266.	ĐÀO THỊ AO	1960		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
267.	ĐÌNH QUANG TOAN	10/10/1984	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
268.	TRẦN THỊ TÂM	1984		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
269.	ĐỖ VĂN NHƯỠNG	1957	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
270.	HOÀNG THỊ LIÊM	1965		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
271.	KHÔNG THỊ HẢO	1959		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
272.	ĐÀO VĂN KHANG	24/04/1984	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
273.	KHÔNG THỊ LÀNH	1984		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
274.	ĐÀO VĂN SÁU	1956	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
275.	KHÔNG THỊ GÁI	1964		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
276.	KHÔNG VĂN KHÂM	1984	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
277.	VŨ THỊ THUẬN	1984		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
278.	KHÔNG VĂN KHẢO	1958	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
279.	NGUYỄN THỊ XUÂN	1962		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
280.	TRẦN VĂN ẨMH	1956	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
281.	VŨ THỊ NHAN	1962		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
282.	KHÔNG THỊ TỶ	1931		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
283.	TRẦN VĂN LƯỢNG	1983	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
284.	TRẦN THỊ LOAN	1988		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
285.	PHẠM VĂN HÒA	1954	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
286.	VŨ THỊ BÙI	1953		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
287.	PHẠM VĂN HỢP	23/7/1989	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
288.	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	1997		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
289.	PHẠM VĂN HỮU	1953	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
290.	TRẦN THỊ TÍNH	1953		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
291.	PHẠM VĂN HÙNG	1977	x		Kinh	Thợ xây	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
292.	PHÙNG THỊ THU	1982		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
293.	PHẠM THỊ THU	28/02/1967		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
294.	ĐỖ THUY LINH	1993		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
295.	ĐỖ THỊ ANH VÂN	1999		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
296.	TRƯƠNG THỊ BẢNG	1955		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
297.	NGUYỄN VĂN QUẢNG	1977	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
298.	ĐÀO VĂN TOÀN	1958	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
299.	KHÔNG THỊ BÉ	1963		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
300.	ĐÀO VĂN TUẤN	1981	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
301.	ĐỖ VĂN KHO	1951	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
302.	NGUYỄN THỊ GÁI	1952		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
303.	ĐỖ VĂN HOAN	09/7/1987	x		Kinh	Công chức	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
304.	ĐẶNG THỊ NGỌC DIỆP	1987		x	Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
305.	ĐOÀN THỊ NGHI	1932		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
306.	KHÔNG QUỐC TUẤN	1971	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
307.	NGUYỄN THỊ NON	1973	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
308.	KHÔNG THỊ TÂM	14/8/1995		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
309.	KHÔNG QUỐC RỒNG	2000	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
310.	KHÔNG QUỐC THANH	1968	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
311.	MAI THỊ MIỀN	1971		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
312.	KHÔNG THỊ THƠM	2000		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
313.	KHÔNG THỊ MAI	1989		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
314.	NGUYỄN VĂN NHỐN	1955	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
315.	ĐOÀN THỊ LIÊM	1959		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
316.	NGUYỄN VĂN HẬU	1985	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
317.	VŨ THỊ HIỀN	1993		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
318.	ĐỖ VĂN NHƯƠNG	1954	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
319.	BÙI THỊ LUYẾN	20/07/1954		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
320.	ĐỖ VĂN THUY	1981	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
321.	NGUYỄN THỊ HUỆ	1987		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
322.	ĐỖ THỊ THƯƠNG	1978		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
323.	ĐỖ THỊ HƯƠNG THẢO	1989		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
324.	ĐÀO VĂN HỮU	14/04/1945	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
325.	PHẠM THỊ BÉ	1954		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
326.	KHÔNG THỊ VUI	1967		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
327.	NGUYỄN THỊ LÂM	1920		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
328.	ĐỖ VĂN TRUYỀN	1959	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
329.	NGUYỄN THỊ THEO	1966		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
330.	ĐỖ VĂN HỢP	02/9/1991	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
331.	ĐỖ VĂN HIẾN	1988	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
332.	NGUYỄN THỊ HUỆ	1980		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
333.	ĐỖ VĂN CÁC	1967	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
334.	TRẦN THỊ BÔNG	1974		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
335.	ĐỖ VĂN TIỆP	1974	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
336.	TRẦN THỊ LÝ	21/01/2001		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
337.	ĐOÀN THỊ THANG	1936		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
338.	KHÔNG VĂN QUY	1965	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
339.	PHẠM THỊ NHIÊN	1967		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
340.	KHÔNG VĂN CHIÊU	1993	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
341.	LÊ THỊ HƯƠNG	1996		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
342.	KHÔNG VĂN GHI	1970	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
343.	NGUYỄN THỊ TUYỀN	1968		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
344.	KHÔNG VĂN CHIẾN	1992	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
345.	TRẦN THỊ THẨM	1993		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
346.	TRẦN THỊ BANG	1931		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
347.	KHÔNG THỊ CHƯA	1965		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
348.	TRẦN VĂN BAN	1941	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
349.	VŨ THỊ NHẬN	1947		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
350.	TRẦN VĂN ÁNH	1975	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
351.	PHẠM THỊ THẢO	1982		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
352.	TRẦN VĂN GIANG	1980	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
353.	LÊ THỊ THẢO	20/8/1987		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
354.	TRẦN VĂN SANG	20/9/2002	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
355.	ĐÀO VĂN PHỒN	1972	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
356.	LÃ THỊ THUẬN	1976		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
357.	ĐÀO THỊ THẢO	2002		x	Kinh	Lao động tự do	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
358.	KHÔNG THỊ THỤC	1948		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
359.	KHÔNG VĂN HIỀN	1973	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
360.	NGUYỄN THỊ TÂM	1975		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
361.	KHÔNG THỊ QUYÊN	1996		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
362.	NGUYỄN THỊ TÍT	1948		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
363.	ĐỖ VĂN NGỌC	1971	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
364.	TRẦN THỊ TƯƠI	1974		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
365.	DOANH THỊ TƠ	1968		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
366.	ĐỖ VĂN DIÊN	1987	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
367.	RON THỊ CHIÊM	1994		x		Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
368.	NHŨ THỊ DUNG	1951		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
369.	KHÔNG QUỐC TÀI	1955	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
370.	ĐỖ THỊ ÊM	1960		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
371.	KHÔNG VĂN LƯỢNG	1989	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
372.	PHẠM THỊ LIÊN	1990		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
373.	KHÔNG QUỐC GIANG	1960	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
374.	VŨ THỊ LÂN	1964		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
375.	KHÔNG VĂN HIẾU	1989	x		Kinh	Thợ xây	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
376.	NGUYỄN THỊ HỒNG	1991		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
377.	KHÔNG VĂN ĐANG	1966	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
378.	ĐẶNG THỊ TIỀN	1968		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
379.	KHÔNG QUỐC NGHĨA	1992	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
380.	KHÔNG QUỐC TRƯỜNG	1990	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
381.	HOÀNG THỊ HOA	1990		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
382.	KHÔNG QUỐC PHƯƠNG	1996	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
383.	KHÔNG QUỐC ĐÔNG	1963	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
384.	VŨ THỊ NGỌC	1962		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
385.	KHÔNG QUỐC THOAN	1990	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
386.	TRẦN THỊ THỨ	1932		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
387.	KHÔNG QUỐC DUẬN	22/7/1985	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
388.	PHẠM THỊ HÒA	1990		x		Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
389.	KHÔNG QUỐC LÂN	1934	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
390.	PHÙNG THỊ NGẮN	1932		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
391.	KHÔNG THỊ THANH	1952		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
392.	NGUYỄN VĂN KHÔI	1975	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
393.	PHẠM THỊ HẢI	1977		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
394.	NGUYỄN THỊ HUỆ	1997		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
395.	TRƯƠNG VĂN PHẦN	1964	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
396.	VŨ THỊ NGOAN	1962		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
397.	KHÔNG VĂN THỦY	1963	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
398.	PHẠM THỊ DUNG	1966		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
399.	KHÔNG VĂN THẠO	1991	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
400.	TRẦN THỊ HUỆ	1998		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
401.	ĐỖ VĂN KUU	1964	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
402.	PHẠM THỊ SOAN	1970		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
403.	ĐỖ VĂN DỤC	1965	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
404.	VŨ THỊ ÍCH	1971		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
405.	ĐỖ VĂN DUY	1992	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
406.	KHÔNG THỊ HIỀN	1999		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
407.	ĐOÀN THỊ QUY	1941		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
408.	ĐÀO XUÂN HẢI	1977	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
409.	NGUYỄN THỊ HUỆ	1979		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
410.	ĐÀO VĂN HỒNG	1981	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
411.	TRƯƠNG THU HƯƠNG	1980		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
412.	ĐỖ VĂN MẾN	1970	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
413.	TRẦN THỊ LÀ	1984		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
414.	ĐỖ NGỌC VĂN	21/04/2003	x		Kinh	Học sinh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
415.	NHŨ THỊ LIÊN	1932		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
416.	KHÔNG QUỐC HUY	1960	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
417.	TRẦN THỊ MƯỜI	1966		x	Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
418.	KHÔNG DUY CHINH	1964	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
419.	HÀ THỊ ÁI	1978		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
420.	NGUYỄN VĂN KHÚC	1955	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
421.	ĐÀO THỊ HẢI	1957		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
422.	NGUYỄN VĂN NHƯƠNG	1981	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
423.	TRẦN THỊ NHÂN	1985		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
424.	KHÔNG VĂN THẠNH	1970	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
425.	BÙI THỊ ĐUA	1974		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
426.	KHÔNG VĂN THẠO	1996	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
427.	VŨ VĂN TUẤN	1954	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
428.	VŨ THỊ BÉ	1957		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
429.	KHÔNG THỊ BANG	1929		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
430.	ĐỖ THỊ CHINH	1964		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
431.	TRẦN VĂN UYN	1969	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
432.	PHẠM THỊ NGÀ	1981		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
433.	KHÔNG QUỐC THƯA	1965	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
434.	VŨ THỊ CHÉN	1966		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
435.	KHÔNG DUY LONG	1989	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
436.	BÙI THỊ BÉ	1989		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
437.	TRẦN VĂN HỢP	1964	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
438.	NGUYỄN THỊ BÈ	1964		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
439.	TRẦN VĂN THỊNH	3/3/1998	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
440.	KHÔNG THỊ NĂNG	1967		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
441.	ĐỖ VĂN HIẾU	1992	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
442.	NGUYỄN THỊ LÀNH	1999		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
443.	KHÔNG QUỐC SỘP	1973	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
444.	PHẠM THỊ DUNG	1977		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
445.	KHÔNG MINH DƯƠNG	2000	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
446.	VŨ THỊ VI	1935		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
447.	VŨ VĂN CHIẾN	1966	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
448.	NGUYỄN THỊ YÊN	1966		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
449.	VŨ VĂN CHINH	1989	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
450.	VŨ THỊ MIỄN	1956		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
451.	TRẦN VĂN BIỂU	1963	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
452.	NGUYỄN THỊ VỖ	1966		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
453.	TRẦN MINH VƯƠNG	1992	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
454.	PHẠM THU TRANG	1993		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
455.	KHÔNG VĂN KHANG	1963	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
456.	NGUYỄN THỊ XÂM	1969		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
457.	KHÔNG VĂN SANG	1994	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
458.	ĐÀO VĂN LOẠT	1971	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
459.	PHẠM THỊ VUI	1971		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
460.	ĐÀO VĂN LÂM	1993	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
461.	ĐÀO THỊ TRANG	1999		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
462.	KHÔNG QUỐC QUẢN	1971	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
463.	ĐỖ THỊ HƯƠNG	1975		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
464.	KHÔNG QUỐC THUẬN	1995	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
465.	TRƯƠNG THỊ TUYẾT	1999		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
466.	ĐỖ THỊ NGÀ	1928		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
467.	ĐOÀN VĂN NGỌC	1977	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
468.	ĐẶNG THỊ LÀ	1931		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
469.	ĐOÀN THỊ ĐẶNG HÀ	1999		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
470.	ĐOÀN ĐẶNG SƠN	18/1/2003	x		Kinh	Học sinh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
471.	ĐOÀN THỊ ÚT	1944		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
472.	ĐỖ VĂN SỘP	1968	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
473.	NGUYỄN THỊ ĐOÀI	1971		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
474.	ĐỖ ĐỨC HAI	1993	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
475.	KHÔNG VĂN MÀU	1953	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
476.	HOÀNG THỊ MAY	1957		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
477.	VŨ QUANG KIẾN	1956	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
478.	BÙI THỊ ĐỢI	1964		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
479.	NGUYỄN THỊ XUYẾN	1935		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
480.	GIANG THỊ TRIỆU	1973		x	Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
481.	PHẠM NGỌC HẬU	1969	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
482.	HOÀNG THỊ LAN	1973		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
483.	ĐỖ VĂN NGŨ	1962	x		Kinh	Cán bộ	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
484.	VŨ THỊ HOAN	1965		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
485.	ĐỖ THÀNH VĂN	1985	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
486.	NGUYỄN THỊ HÀO	1987		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
487.	ĐOÀN ĐỨC KHẢI	1962	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
488.	HOÀNG THỊ CHUỐT	1965		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
489.	ĐOÀN ĐÌNH HIỀN	1989	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
490.	NGUYỄN THỊ THU	1991		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
491.	ĐỖ VĂN CHÂU	1939	x		Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
492.	KHÔNG THỊ NỀN	1938		x	Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
493.	ĐỖ XUÂN VÀNG	1959	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
494.	LÊ THỊ TRANG	1962		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
495.	ĐỖ VĂN TOÀN	1965	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
496.	PHẠM THỊ LIỄU	1969		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
497.	ĐỖ VĂN TUÂN	1991	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
498.	HOÀNG THỊ HIẾU	1976		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
499.	VŨ QUANG HOACH	1969	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
500.	VŨ THỊ TÁM	1975		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
501.	VŨ THỊ MIỆN	1929		x	Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
502.	ĐỖ XUÂN KIẾN	1952	x		Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
503.	ĐÀO THỊ XUÂN	1952		x	Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
504.	ĐỖ VĂN HÙNG	1979	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
505.	TRƯƠNG THỊ PHÒNG	1983		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
506.	ĐỖ QUÝ CAN	1967	x		Kinh	Cán bộ	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
507.	NGUYỄN THỊ SÁNG	1971		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
508.	ĐÀO THỊ PHỒ	1940		x	Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
509.	PHẠM THỊ BÍCH	1993		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
510.	NGUYỄN VĂN ÁI	1970	x		Kinh	Lái xe	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
511.	KHÔNG THỊ HOA	1972		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
512.	NGUYỄN VĂN TIỆP	1991	x		Kinh	Lái xe	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
513.	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	1993	x		Kinh	Lái xe	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
514.	VŨ THỊ THÚY	1995		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
515.	KHÔNG QUỐC XUÂN	1963	x		Kinh	Cán bộ	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
516.	NGUYỄN THỊ KIM CÚC	1967		x	Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
517.	ĐỖ THỊ NHỄ	1947		x	Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
518.	ĐỖ VĂN ĐÔNG	1958	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
519.	VŨ THỊ BÉ	1958		x	Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
520.	TRẦN VĂN CHIẾN	1956	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
521.	NGUYỄN THỊ LÀ	1932		x	Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
522.	TRƯƠNG THỊ KHÔI	1958		x	Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
523.	TRẦN VĂN QUẬN	1962	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
524.	KIM THỊ CHÂM	1963		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
525.	TRẦN VĂN HÀ	1991		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
526.	TRẦN THỊ PHƯƠNG	1993		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
527.	TRẦN VĂN CÔNG	1965	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
528.	VŨ THỊ THU	1967		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
529.	TRẦN VĂN ĐỨC	1991	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
530.	TRẦN THỊ DUNG	1992		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
531.	PHẠM VĂN MUỖI	1964	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
532.	TRẦN THỊ XUÂN	1970		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
533.	PHẠM THỂ HUNG	1991	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
534.	NGUYỄN THỊ HUẾ	1994		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
535.	NGUYỄN THỊ MÙI	1957		x	Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
536.	TRẦN VĂN THIỆN	1982	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
537.	PHẠM THỊ NÉT	1979		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
538.	TRẦN VĂN LỰC	1986	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
539.	TRƯƠNG THỊ CÚC	1989		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
540.	VŨ QUANG NHỰ	1952	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
541.	TRẦN THỊ ĐOÁN	1957		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
542.	VŨ QUANG KHANH	1979	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
543.	BÙI THỊ KHUYÊN	1983		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
544.	TRẦN VĂN KHA	1950	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
545.	BÙI THỊ TIỀN	1952		x	Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
546.	TRẦN VĂN SOI	1968	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
547.	HOÀNG THỊ LẠNH	1967		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
548.	TRẦN VĂN SỞ	1966	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
549.	NGUYỄN THỊ CHUYÊN	1971		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
550.	NGUYỄN THỊ BÉ	1958		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
551.	TRẦN VĂN BÁCH	1978	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
552.	ĐỖ THỊ NỤ	1981		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
553.	TRẦN THU TRANG	17/01/2003		x	Kinh	Học sinh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
554.	ĐOÀN THỊ TUY	1933		x	Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
555.	TRẦN VĂN KHOÁT	1958	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
556.	HOÀNG THỊ HỆ	1958		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
557.	TRẦN VĂN BẢO	1937	x		Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
558.	NGUYỄN THỊ HẢO	1947		x	Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
559.	TRẦN VĂN HÙNG	1974	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
560.	LÊ THỊ OANH	1980		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
561.	TRẦN HÙNG HÀ	1999	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
562.	TRẦN THỊ HOÀI	1980		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
563.	DOANH VĂN VƯƠNG	1975	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
564.	TRẦN THỊ THI	1977		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
565.	PHẠM HỒNG QUÊ	1975		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
566.	TRẦN VĂN LINH	1998	x		Kinh	Học nghề	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
567.	TRẦN VĂN ĐẠO	1978	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
568.	HOÀNG THỊ ĐẦU	1984		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
569.	KHÔNG VĂN CANH	1970	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
570.	VŨ THỊ PHẨM	1973		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
571.	KHÔNG VŨ MINH HOÀNG	01/01/2003	x		Kinh	Học sinh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
572.	ĐỖ VĂN MẠNH	1969	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
573.	TRẦN THỊ THÁI	1974		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
574.	VŨ THỊ NỞ	1930		x	Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
575.	ĐỖ QUỐC TRƯỜNG	1992	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
576.	NGUYỄN THỊ THUY DƯƠNG	1993		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
577.	TRẦN VĂN BÓN	1958	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
578.	NGUYỄN THỊ SỞ	1962		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
579.	TRẦN VĂN THUY	1983	x		Kinh	Lái xe	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
580.	NGUYỄN THỊ LOAN	1988		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
581.	TRẦN VĂN THƯƠNG	1989	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
582.	NGUYỄN THỊ HÒA	1996		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
583.	NGUYỄN VĂN NGỰ	1967	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
584.	VŨ THỊ NỤ	1966		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
585.	NGUYỄN VĂN NGỌC	1988	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
586.	NGUYỄN VĂN SƠN	1990	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
587.	TRẦN THỊ MÀ	1948		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
588.	NGUYỄN BÌNH TRỌNG	1978	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
589.	DOANH THỊ HUẾ	1983		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
590.	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	18/5/2003	x		Kinh	Học sinh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
591.	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	1981	x		Kinh	Lái xe	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
592.	ĐỖ THỊ THUẬN	1982		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
593.	TRẦN VĂN GIẢM	1964	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
594.	TRẦN THỊ SÀNH	1970		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
595.	TRẦN VĂN TIỆP	1992	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
596.	TRẦN THỊ LÁI	1994		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
597.	ĐOÀN VĂN HÙNG	1968	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
598.	ĐOÀN VĂN HAI	1997	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
599.	NGUYỄN THỊ HIỀN	1980		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
600.	ĐOÀN VĂN XÔ	1960	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
601.	MAI THỊ TRUYỀN	1963		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
602.	ĐOÀN VĂN VIỆT	1990	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
603.	NGUYỄN THỊ THÚY	1990		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
604.	PHẠM THỊ NHUNG	1929		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
605.	TRẦN VĂN TỈNH	1977	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
606.	NGUYỄN THỊ LAN	1975		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
607.	ĐÀO THỊ LANH	1973		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
608.	AN THỊ LOAN	1959		x	Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
609.	VŨ HOÀNG ÁNH	1986	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
610.	BÙI THỊ HOÀI	1987		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
611.	KHÔNG THỊ CHUỐT	1942		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
612.	TRẦN QUANG HUY	1964	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
613.	NGUYỄN THỊ BÁT	1965		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
614.	TRẦN VĂN CHƯƠNG	1985	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
615.	TRẦN VĂN HÒA	1988	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
616.	NGUYỄN THỊ LOAN	1987		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
617.	TRẦN VĂN HIỆU	1966	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
618.	NGUYỄN THỊ XOA	1965		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
619.	TRẦN VĂN HỘI	1992	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
620.	NGUYỄN THỦY LINH	1993		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
621.	TRẦN VĂN HIỂN	1988	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
622.	TRẦN THỊ NGUYỄN	1988		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
623.	LÊ THỊ ĐĂNG	1939		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
624.	PHẠM THỊ CHANH	1953		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
625.	LÊ VĂN TRỌNG	1982	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
626.	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	1983		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
627.	VŨ VĂN LỢI	1973	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
628.	VŨ THỊ NHŨNG	1972		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
629.	VŨ VĂN NGỢI	1993	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
630.	VŨ VĂN LỘC	1998	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
631.	NGUYỄN THỊ YẾN	2001		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
632.	VŨ THỊ TÁM	1961		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
633.	VŨ VĂN TRUNG	1990	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
634.	LÊ THỊ HỒNG CẬY	1989		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
635.	KHÔNG VĂN SỢI	1976	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
636.	DOANH THỊ BÍCH	1979		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
637.	KHÔNG THỊ XUÂN	2002		x	Kinh	Lao động tự do	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
638.	TRẦN THỊ TÝ	1941		x	Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
639.	TRẦN VĂN CÔI	1963	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
640.	NGUYỄN THỊ HOA	1965		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
641.	TRẦN VĂN KHƯƠNG	1983	x		Kinh	Sửa xe máy	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
642.	PHẠM THỊ NỤ	1985		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
643.	VŨ VĂN VE	1956	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
644.	ĐOÀN THỊ LÃI	1958		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
645.	VŨ TRUNG THOAN	1983	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
646.	NGUYỄN THỊ THẢO	1988		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
647.	VŨ VĂN THỂ	1981	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
648.	ĐOÀN THỊ THOA	1981		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
649.	TRẦN VĂN MIỀN	1947	x		Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
650.	NGUYỄN THỊ MẾN	1957		x	Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
651.	TRẦN VĂN DÂN	1991	x		Kinh	Lái xe	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
652.	ĐOÀN VĂN ÚT	1952	x		Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
653.	NGUYỄN THỊ THƠM	1952		x	Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
654.	ĐOÀN VĂN THỎ	1977	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
655.	PHẠM THỊ LIÊM	1979		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
656.	ĐOÀN VĂN THOẠI	1999	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
657.	ĐOÀN THỊ HƯƠNG NHÀI	2000		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
658.	NGUYỄN VĂN MAY	1971	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
659.	TRẦN THỊ XOAN	1971		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
660.	VŨ VĂN LỆNH	1958	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
661.	PHẠM THỊ KHIỂN	1956		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
662.	VŨ VĂN THƯƠNG	1985	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
663.	VŨ THỊ HUYỀN	1983		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
664.	VŨ VĂN THUẬN	1983	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
665.	TRƯƠNG THỊ NHA	1984		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
666.	VŨ XUÂN KỶ	1952	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
667.	NGUYỄN THỊ TIỆN	1958		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
668.	VŨ VĂN CƯƠNG	1984	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
669.	DUƠNG THỊ TRANG	1988		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
670.	TRẦN THỊ NẾT	1951		x	Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
671.	VŨ VĂN NGÀ	1981	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
672.	MAI THỊ LIÊN	1988		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
673.	NGUYỄN VĂN LỢI	1967	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
674.	VŨ THỊ NGUYỆT	1970		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
675.	NGUYỄN VĂN HẢI	1990	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
676.	ĐÀO ĐỨC HÙNG	1975	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
677.	VŨ THỊ GIANG	1977		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
678.	ĐÀO ĐỨC HIỂN	1979	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
679.	NGUYỄN THỊ NGÀ	1980		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
680.	ĐÀO ĐỨC HIỂN	1982	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
681.	VŨ THỊ HẠNH	1978		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
682.	ĐÀO ĐỨC GIẢNG	1950	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
683.	PHẠM THỊ XUYẾN	1960		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
684.	NGUYỄN THỊ KHUYẾN	1977		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
685.	NGUYỄN VĂN NGỰ	1963	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
686.	ĐỖ THỊ HOA	1968		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
687.	ĐOÀN THỊ QUÝ	1956		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
688.	PHẠM QUANG THIỀU	1942	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
689.	LÊ VĂN VŨNG	1957	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
690.	VŨ THỊ BẦY	1951		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
691.	KHÔNG QUỐC VIỆT	1965	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
692.	PHẠM THỊ VUI	1966		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
693.	KHÔNG QUỐC THÀNH	1994	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
694.	LÊ HỮU TRẮC	1981	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
695.	VŨ THỊ THU THỦY	1985		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
696.	ĐỖ VĂN ĐAM	1981	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
697.	ĐỖ THỊ CHINH	1982		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
698.	ĐỖ TIỀN ĐỨC	2002	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
699.	ĐỖ TIỀN ĐOẠT	1961	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
700.	ĐÀO THỊ HOẠCH	1961		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
701.	ĐỖ THỊ HUỆ	1983		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
702.	ĐỖ XUÂN TOÀN	1985	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
703.	KIM THỊ LỰU	1986		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
704.	PHAN VĂN QUẢNG	1966	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
705.	VŨ THỊ THỦY	1971		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
706.	TRẦN THỊ TÝ	1939		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
707.	VŨ QUANG ĐƯỜNG	1945	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
708.	VŨ QUANG SÁNG	1968	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
709.	VŨ THỊ NỘI	1971		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
710.	VŨ BÁ TRƯỜNG	1991	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
711.	VŨ TRƯỜNG GIANG	1993	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
712.	VŨ THỊ HƯƠNG	1973		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
713.	VŨ QUANG SAO	1968	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
714.	NGUYỄN THỊ MINH	1969		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
715.	VŨ QUANG HOÀNG	1988	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
716.	TRẦN THỊ THOA	1989		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
717.	VŨ VĂN THỦY	1977	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
718.	TRẦN THỊ HÒA	1999		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
719.	TRẦN VĂN THÀNH	2000	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
720.	VŨ THỊ PHƯƠNG	2000		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
721.	NGUYỄN VĂN HƯNG	1965	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
722.	NGUYỄN THỊ SÂM	1968		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
723.	NGUYỄN VĂN HUỐNG	1940	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
724.	NGUYỄN THỊ BÉ	1946		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
725.	TRẦN VĂN KIÊM	1983	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
726.	NGUYỄN THỊ HIỆN	1987		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
727.	TRẦN VĂN KIÊM	1985	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
728.	NGUYỄN THỊ TÂN	1986		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
729.	TRẦN VĂN CẦN	1981	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
730.	BÙI THỊ LÀN	1986		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
731.	ĐÀO ĐỨC QUYỀN	1934	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
732.	TRẦN THỊ TÓT	1946		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
733.	ĐÀO ĐỨC TUYÊN	1974	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
734.	NGUYỄN THỊ HẢI	1985		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
735.	NGUYỄN THỊ NGHĨ	1951		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
736.	ĐÀO ĐỨC BẢO	1950	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
737.	ĐỖ VĂN THANH	1971	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
738.	VŨ THỊ NHỰ	1971		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
739.	ĐỖ XUÂN BÌNH	1992	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
740.	VŨ THỊ LÊN	1996		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
741.	NGUYỄN THỊ NHÂM	1959		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
742.	TRẦN VĂN ĐỆ	1959	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
743.	ĐOÀN THỊ BÉ	1963		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
744.	PHÙNG THỊ XIM	1971		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
745.	TRẦN VĂN TIẾN	2000	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
746.	TRẦN NGỌC HỮU	1954	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
747.	VŨ THỊ MIỀN	1956		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
748.	NGUYỄN VĂN KHỎE	1972	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
749.	TRƯƠNG THỊ MỸ	1973		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
750.	NGUYỄN VĂN THỂ	1992	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
751.	PHẠM THỊ LỆ	1992		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
752.	NGUYỄN VĂN ĐÁU	1968	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
753.	NGUYỄN THỊ QUYỀN	1970		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
754.	NGUYỄN TUẤN ANH	1998	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
755.	BÙI BÍCH Bướm	1944		x	Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
756.	KHÔNG THỊ XÁ	1963		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
757.	KHÔNG QUỐC BẮC	1971	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
758.	TRẦN THỊ HOA	1971		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
759.	KHÔNG QUỐC BIÊN	2000	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
760.	PHẠM THỊ THÌN	1942		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
761.	PHẠM THỊ THÀNH	1933		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
762.	TRẦN VĂN SOAN	1973	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
763.	TRẦN THỊ NỤ	1976		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
764.	TRẦN VĂN DIỄN	1938	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
765.	PHẠM NGỌC HẬU	1961	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
766.	VŨ THỊ HUỆ	1963		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
767.	PHẠM NGỌC DUY	1987	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
768.	NGUYỄN THỊ NHUNG	1988		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
769.	PHẠM NGỌC KHANH	1984	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
770.	TRẦN THỊ BẾN	1984		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
771.	PHẠM THỊ MAI	1966		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
772.	NGUYỄN TIẾN CƯƠNG	1993	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
773.	NGUYỄN VIỆT CHUYÊN	1953	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
774.	ĐOÀN THỊ KIỀU	1949		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
775.	NGUYỄN VĂN THUY	1984	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
776.	NGUYỄN THỊ UYÊN	1978		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
777.	BÙI PHƯƠNG NAM	2000	x		Kinh	Lao động tự do	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
778.	TRẦN VĂN TUYẾN	1987	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
779.	HOÀNG THỊ QUỲNH	1991		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
780.	ĐOÀN VĂN CÀN	1969	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
781.	VŨ THỊ NHUẬN	1979		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
782.	VŨ THỊ VỀ	1933		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
783.	VŨ QUANG GHI	1956	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
784.	VŨ THỊ ANH	1976		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
785.	TRẦN VĂN HÒE	1973	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
786.	KIM THỊ NHƯỜNG	1974		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
787.	VŨ VĂN MÃO	1949	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
788.	ĐẶNG THỊ NHỦ	1949		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
789.	VŨ VĂN LỰC	1979	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
790.	KHÔNG THỊ HUẾ	1979		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
791.	PHẠM VĂN SỸ	1940	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
792.	VŨ THỊ LÂM	1944		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
793.	PHẠM VĂN DŨNG	1971	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
794.	NGUYỄN THỊ CÚC	1973		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
795.	PHẠM VĂN HUY	1992	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
796.	LƯU THỊ XUYỀN	1993		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
797.	VŨ VĂN VIỆC	1968	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
798.	KHÔNG THỊ MƠ	1970		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
799.	VŨ ĐỨC TIỆP	1990	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
800.	ĐỖ VĂN CẠNH	1957	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
801.	TRẦN THỊ NHA	1958		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
802.	ĐÀO THỊ AN	1955		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
803.	VŨ VĂN SỬU	1961	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
804.	TRẦN THỊ LÀN	1959		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
805.	VŨ VĂN DỸ	1954	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
806.	TRẦN THỊ HỢP	1956		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
807.	VŨ VĂN DŨNG	1978	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
808.	KHÔNG THỊ THÚY	1980		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
809.	BÙI THỊ HẰNG	1945		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
810.	NGUYỄN MINH THẮNG	1979	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
811.	VŨ QUANG XUYỀN	1971	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
812.	BÙI THỊ LÁNH	1973		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
813.	VŨ QUANG XUÂN	1995	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
814.	VŨ THỊ THU	2000		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
815.	PHẠM VĂN CÔNG	1970	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
816.	NGUYỄN THỊ HỒNG	1975		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
817.	ĐOÀN THỊ MÍT	1935		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
818.	PHẠM MINH TÂM	1993	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
819.	PHẠM THỊ GIANG	2000		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
820.	NGUYỄN THỊ THUY TRANG	1996		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
821.	PHẠM VĂN DẦN	1978	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
822.	VŨ THỊ HẠNH	1980		x	Kinh	Buôn bán	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
823.	ĐOÀN THỊ TÁM	1973		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
824.	PHẠM THỊ HẠNH	1984		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
825.	VŨ VĂN CHOÁT	1969	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
826.	NGUYỄN THỊ GỌN	1973		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
827.	VŨ VĂN ÁNH	1973	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
828.	LÊ THỊ HƯƠNG	1977		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
829.	VŨ THỊ HUỆ	1993		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
830.	DOANH VĂN HÒA	1975	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
831.	BÙI THỊ XUÂN	1980		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
832.	DOANH QUỐC TUẤN	2002	x		Kinh	Lao động tự do	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
833.	KHÔNG THỊ HUỆ	1947		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
834.	NGUYỄN THỊ NGOAN	1967		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
835.	ĐOÀN NGỌC KIM	1940	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
836.	NGUYỄN THỊ LÀ	1942		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
837.	ĐOÀN VĂN NGỌC	1979	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
838.	NGUYỄN THỊ DỊU	1980		x	Kinh	Viên chức	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
839.	PHẠM THỊ VÍN	1939		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
840.	ĐỖ XUÂN PHƯƠNG	1945	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
841.	ĐỖ THỊ LAN	1948		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
842.	VŨ VĂN RƠN	1970	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
843.	VŨ THỊ LUYỆN	1973		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
844.	ĐOÀN VĂN KIẾN	1957	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
845.	TRẦN THỊ NHÂN	1965		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
846.	ĐOÀN VĂN NGÀ	1987	x		Kinh	Công chức	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
847.	PHẠM THỊ THÚY HẰNG	1988		x	Kinh	Công chức	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
848.	VŨ THỊ BÂY	1959		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
849.	KHÔNG THỊ HƯỜNG	1960		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
850.	VŨ VĂN VƯƠNG	1990	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
851.	VŨ THỊ PHƯƠNG	1990		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
852.	VŨ THỊ THỦY	1989		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
853.	KHÔNG THỊ LOAN	1948		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
854.	PHẠM THỊ HÌNH	1949		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
855.	CHU THỊ TỎI	1985		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
856.	DOANH THỊ DUYỄN	1977		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
857.	PHẠM VĂN VÕ	1966	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
858.	VŨ THỊ ĐẶT	1969		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
859.	PHẠM VĂN LƯỢNG	1961	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
860.	VŨ THỊ THU	1967		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
861.	PHẠM THỊ TOÀN	1955		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
862.	TRẦN VĂN HẬU	1968	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
863.	KHÔNG THỊ THỀM	1973		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
864.	TRẦN THỊ LINH	1999		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
865.	KHÔNG THỊ LƯỢC	1942		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
866.	TRẦN VĂN PHÚC	1934	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
867.	BÙI THỊ HUYỀN	1957		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
868.	TRẦN VĂN TUYÊN	1982	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
869.	ĐOÀN KIM CÚC	1992		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
870.	TRẦN VĂN UYÊN	1984	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
871.	NGUYỄN THỊ THỌ	1984		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
872.	BÙI THỊ ÁI	1988		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
873.	TRẦN VĂN ĐỘI	1959	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
874.	NGUYỄN THỊ BẦY	1964		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
875.	TRẦN VĂN LÂM	1988	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
876.	LÊ THỊ LAN	1990		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
877.	KHÔNG THỊ VỊNH	1929		x	Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
878.	KHÔNG QUỐC QUẢN	1955	x		Kinh	Thợ mộc	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
879.	ĐÀO THỊ GÁI	1956		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
880.	KIM QUANG HOÁN	1974	x		Kinh	Kỹ sư	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
881.	PHẠM THỊ HẰNG	1980		x	Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
882.	ĐÀO ĐỨC DU	1960	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
883.	VŨ THỊ THUẬN	1967		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
884.	VŨ NGỌC LUÂN	1956	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
885.	TRẦN THỊ LAN	1955		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
886.	VŨ VĂN HOÀI	1983	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
887.	VŨ THỊ THỎA	1980		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
888.	TRẦN BẮC KINH	1947	x		Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
889.	TRẦN THỊ NHINH	1952		x	Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
890.	NGUYỄN THỊ THÚY	1983		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
891.	TRẦN VĂN DOANH	1957	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
892.	ĐỖ THỊ XÍU	1957		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
893.	TRẦN VĂN CƯƠNG	1993	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
894.	TRẦN VĂN LÊNH	1959	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
895.	HOÀNG THỊ THẨM	1960		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
896.	TRẦN VĂN TRUNG	1981	x		Kinh	Thợ khung nhôm	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
897.	LÊ THỊ HẰNG	1989		x	Kinh	Kế toán	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
898.	VŨ THỊ ĐÀO	1989		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
899.	VŨ VĂN LY	1960	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
900.	HOÀNG THỊ DỰ	1963		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
901.	VŨ VĂN ĐỊNH	1987	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
902.	VŨ VĂN KỶ	1985	x		Kinh	Thợ sơn	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
903.	TRẦN THỊ THU	1986		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
904.	VŨ VĂN ĐẠT	1954	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
905.	NGÔ THỊ ĐÀO	1930		x	Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
906.	HOÀNG THỊ THẨM	1962		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
907.	VŨ VĂN TUẤN	1984	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
908.	VŨ THỊ GẮM	1984		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
909.	VŨ VĂN THANH	1982	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
910.	PHẠM THỊ DỊU	1986		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
911.	ĐỖ XUÂN TÀI	1986	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
912.	NGUYỄN THỊ HIỀN	1991		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
913.	ĐỖ VĂN THÙY	1968	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
914.	VŨ THỊ HÙY	1969		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
915.	ĐỖ VĂN THÁI	1990	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
916.	PHẠM THỊ HỒNG	1993		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
917.	NGUYỄN THỊ NGÀ	1947		x	Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
918.	ĐỖ VĂN ĐÌNH	1963	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
919.	VŨ THỊ KHUYÊN	1965		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
920.	TRẦN THỊ ĐOẠN	1961		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
921.	ĐỖ VĂN HẢI	1984	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
922.	TRẦN THỊ SÁNG	1988		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
923.	ĐỖ VĂN QUÂN	1987	x		Kinh	Thợ xây	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
924.	NGUYỄN THỊ TÂM	1990		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
925.	ĐẶNG ĐÌNH HANH	1981	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
926.	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	1988		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
927.	KHÔNG VĂN HƯNG	1958	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
928.	ĐỖ THỊ THỦY	1960		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
929.	KHÔNG VĂN THỊNH	1984	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
930.	TRẦN THỊ HOÀI	1988		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
931.	VŨ VĂN ẨM	1959	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
932.	ĐÀO THỊ GIÁP	1962		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
933.	AN THỊ GẮM	1926		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
934.	VŨ THỊ THUỐC	1958		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
935.	ĐOÀN XUÂN HỒNG	1952	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
936.	ĐOÀN VĂN ĐƯỢC	1991	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
937.	PHẠM THỊ ĐÀO	1998		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
938.	ĐOÀN VĂN DŨNG	1969	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
939.	PHẠM THỊ GẮM	1971		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
940.	ĐOÀN VĂN DUY	1995	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
941.	ĐÌNH THỊ HẢI ANH	1995		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
942.	VŨ VĂN TOÀN	1966	x		Kinh	Buôn bán	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
943.	VŨ THỊ CHUYỀN	1969		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
944.	VŨ ĐẶNG TÙNG	1995	x		Kinh	Lái xe	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
945.	LÊ THỊ NHÀI	1995		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
946.	PHẠM VĂN TƯỚI	1975	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
947.	VŨ THỊ NHUNG	1975		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
948.	DOANH VĂN BÌNH	1973	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
949.	LÊ THỊ VÂN	1976		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
950.	NGUYỄN THỊ ĐỨC	1960		x	Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
951.	ĐÀO ĐỨC KHÔI	1952	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
952.	PHẠM THỊ NHUẬN	1928		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
953.	VŨ VĂN CÔNG	1968	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
954.	ĐẶNG THỊ THOI	1968		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
955.	VŨ VĂN SƠN	1992	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
956.	VŨ VĂN LOAN	1963	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
957.	KHÔNG THỊ MỸ	1967		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
958.	VŨ VĂN CHUYỀN	1986	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
959.	VŨ THỊ LÝ	1993		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
960.	NGUYỄN NGỌC CHIẾN	1961	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
961.	TRẦN THỊ LỤC	1961		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
962.	VŨ XUÂN CÔNG	1982	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
963.	KHÔNG THỊ OANH	1983		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
964.	TRẦN VĂN HIỀN	1964	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
965.	NGUYỄN THỊ NHANH	1965		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
966.	TRẦN VĂN HIẾU	1989	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
967.	BÙI THỊ VŨNG	1970		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
968.	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	1991	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
969.	NGUYỄN VĂN CƯƠNG	1995	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
970.	PHẠM THỊ HỒNG THANH	1991		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
971.	ĐỖ VĂN TOÀN	1963	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
972.	VŨ THỊ THỦY	1966		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
973.	ĐỖ VĂN ĐOÀN	1986	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
974.	NGUYỄN THỊ NGÀ	1993		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
975.	KHÔNG VĂN GIANG	1966	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
976.	BÙI THỊ THÚY	1969		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
977.	KHÔNG VĂN THẢO	1959	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
978.	NGUYỄN THỊ RÀO	1960		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
979.	KHÔNG VĂN ĐỨC	1986	x		Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
980.	HOÀNG THỊ HẬU	1994		x	Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
981.	PHẠM THỊ HOA	1963		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
982.	ĐOÀN NGỌC ANH	1996	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
983.	DOANH THỊ HƯƠNG	1970		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
984.	KHÔNG VĂN TUYẾN	1967	x		Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
985.	NGUYỄN THỊ LIÊN	1977		x	Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
986.	KHÔNG VĂN DIỆM	1991	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
987.	TRẦN VĂN MINH	1967	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
988.	VŨ THỊ HUẾ	1970		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
989.	TRẦN VĂN HẢI	1971	x		Kinh	Lái xe	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
990.	NGUYỄN THỊ NHŨ	1971		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
991.	TRẦN VĂN HOÀNG	1999	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
992.	NGUYỄN THỊ NGÀ	1999		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
993.	TRẦN XUÂN BÌNH	1976	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
994.	TRƯƠNG THỊ ANH	1976		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
995.	NGÔ THỊ HẢI YẾN	1998		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
996.	TRẦN XUÂN TÌNH	1945	x		Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
997.	NGUYỄN THỊ SÂM	1944		x	Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
998.	TRẦN VĂN KINH	1954	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
999.	BÙI THỊ ĐOÀN	1957		x	Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1000.	TRẦN VĂN XUÂN	1984	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1001.	LÊ THỊ THOA	1988		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1002.	KHÔNG VĂN LỤC	1960	x		Kinh	Thợ xây	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1003.	NGUYỄN THỊ THANH	1966		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1004.	DOANH VĂN KHÔI	1977	x		Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1005.	KHÔNG THỊ HUÊ	1976		x	Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1006.	DOANH VĂN BẦY	1954	x		Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1007.	ĐÀO THỊ ĐÓ	1956		x	Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1008.	DOANH VĂN KHẢI	1981	x		Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1009.	NGUYỄN THỊ GỪNG	1981		x	Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1010.	DOANH VĂN VŨ	08/02/2003	x		Kinh	Học sinh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1011.	ĐÀO ĐỨC HÙNG	1966	x		Kinh	Thợ mộc	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1012.	VŨ THỊ PHƯƠNG	1967		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1013.	ĐÀO ĐỨC HÀ	1988	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1014.	PHẠM THỊ TÁCH	1934		x	Kinh	Nghi lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1015.	ĐÀO ĐỨC THƯƠNG	1975	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1016.	ĐỖ THỊ TÌNH	1983		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1017.	ĐÀO CAO BIÊN	1956	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1018.	TRẦN THỊ TUYẾT	1958		x	Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1019.	PHẠM QUANG HIẾU	1981	x		Kinh	Buôn bán	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1020.	ĐOÀN THỊ KHÁNH	1969		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1021.	KHÔNG VĂN KHƯƠNG	1989	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1022.	THÁI THỊ HOÀI	1989		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1023.	KHÔNG VĂN KHIÊN	1991	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1024.	HÀ THỊ HOA	1995		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1025.	KHÔNG QUỐC THỌ	1955	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1026.	NGUYỄN THỊ CẦN	1959		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1027.	KHÔNG QUỐC THIỆN	1981	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1028.	NGUYỄN THỊ NHƯỜNG	1985		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1029.	ĐỖ QUANG HIỀN	1955	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1030.	TRƯƠNG THỊ TÌNH	1957		x	Kinh	Thợ may	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1031.	ĐÀO VĂN HIẾU	1974	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1032.	BÙI THỊ HÀ	1978		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1033.	PHẠM VĂN AN	1982	x		Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1034.	BÙI THỊ TÚ	1985		x	Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1035.	DOANH VĂN TIỀN	1958	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1036.	VŨ THỊ KIM	1962		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1037.	DOANH VĂN HẢI	1984	x		Kinh	Bộ đội	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1038.	NGUYỄN THỊ LINH	1985		x	Kinh	Viên chức	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1039.	TRƯƠNG VĂN QUANG	1971	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1040.	KHÔNG THỊ HẰNG	1971		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1041.	TRƯƠNG TẤN SANG	1996	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1042.	KHÔNG VĂN GIÁP	1960	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1043.	VŨ THỊ RỘP	1966		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1044.	KHÔNG QUỐC PHƯƠNG	1990	x		Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1045.	VŨ THỊ NGUYỆT	1989		x	Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1046.	NGUYỄN VĂN QUYẾN	1959	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1047.	NGUYỄN THỊ VIỆT	1960		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1048.	NGUYỄN VĂN SÁNG	1986	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1049.	ĐỖ KHÁNH NGỌC	1991		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1050.	VŨ ĐỨC HUY	1981	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1051.	NGUYỄN THỊ ÁNH	1983		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1052.	NGUYỄN VĂN HẢO	1969	x		Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1053.	KHÔNG THỊ KHUYÊN	1973		x	Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1054.	NGUYỄN VĂN HIỀN	1960	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1055.	PHẠM THỊ TƯƠI	1968		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1056.	NGUYỄN THỊ THẨM	1996		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1057.	KHÔNG QUỐC NHẬT	1971	x		Kinh	Thợ mộc	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1058.	NGUYỄN THỊ VỤ	1971		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1059.	KHÔNG VĂN HỘI	1995	x		Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1060.	PHẠM THỊ HÒA	1995		x	Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1061.	VŨ VĂN BÌNH	1967	x		Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1062.	PHẠM THỊ XIM	1968		x	Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1063.	NGUYỄN VĂN HÙNG	1974	x		Kinh	Thợ khung nhôm	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1064.	VŨ THỊ HẰNG	1977		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1065.	PHẠM THỊ CHUỐT	1967		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1066.	TRẦN QUANG CHUÔNG	1989	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1067.	TRẦN VIỆT TIỀN	1992	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1068.	PHẠM VĂN HIỀN	1980	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1069.	NGUYỄN THỊ HẰNG	1984		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1070.	KHÔNG THỊ HOA	1971		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1071.	NGUYỄN VĂN QUYẾT	1961	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1072.	KHÔNG QUỐC LÝ	1963	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1073.	NGUYỄN THỊ ĐỆ	1965		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1074.	LÊ HỒNG QUẢNG	1964	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1075.	VŨ THỊ MƠ	1966		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1076.	LÊ VĂN LINH	1991	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1077.	LƯU THỊ THÚY ANH	1998		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1078.	LÊ VĂN VŨ	1989	x		Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1079.	LÊ THỊ QUỲNH ANH	1989		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1080.	TRẦN VĂN MIỄN	1959	x		Kinh	Thợ điện	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1081.	VŨ THỊ THU	1964		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1082.	TRẦN VĂN PHƯƠNG	1989	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1083.	BÙI THỊ LIÊN	1989		x	Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1084.	PHẠM VĂN TUYÊN	1958	x		Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1085.	NGUYỄN THỊ HẠNH	1958		x	Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1086.	PHẠM VĂN LĨNH	1979	x		Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1087.	LÊ THÚY LINH	1987		x	Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1088.	ĐÀO XUÂN ĐỊNH	1959	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1089.	NGUYỄN THỊ HOÀN	1961		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1090.	ĐÀO VĂN LUẬT	1984	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1091.	TRẦN NGỌC ÁI	1977	x		Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1092.	VŨ THỊ THANH HIỀN	1982		x	Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1093.	KHÔNG QUỐC ĐÔNG	1957	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1094.	NGUYỄN THỊ CHÍNH	1957		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1095.	KHÔNG QUỐC CƠ	1982	x		Kinh	Lái xe	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1096.	PHẠM THỊ DẦN	1986		x	Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1097.	KHÔNG VĂN MẬU	1989	x		Kinh	Thợ điện	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1098.	NGUYỄN THỊ CHÂM	1989		x	Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1099.	ĐỖ VĂN CỬ	1982	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1100.	BÙI THỊ ĐÀO	1983		x	Kinh	Y tá	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1101.	ĐỖ VĂN HÙNG	1984	x		Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1102.	VŨ QUANG RÔ	1964	x		Kinh	Lái xe	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1103.	AN THỊ THU	1989		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1104.	NGUYỄN THỊ SUỐI	1969		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1105.	VŨ THỊ HƯỜNG	1995		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1106.	TRẦN NGUYỄN THAO	1970	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1107.	VŨ THỊ NỖN	1970		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1108.	KHÔNG VĂN NĂNG	1986	x		Kinh	Thợ xây	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1109.	TRẦN THỊ DUNG	1989		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1110.	KHÔNG VĂN HẢO	1993	x		Kinh	Thợ hàn	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1111.	NGUYỄN THỊ THU	1991		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1112.	ĐÀO VĂN LOÁT	1974	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1113.	ĐỖ THỊ LOAN	1976		x	Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1114.	VŨ THỊ HƯƠNG	1987		x	Kinh	Công chức	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1115.	TRẦN THỊ ĐÀ	1931		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1116.	KHÔNG QUỐC HƯƠNG	1960	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1117.	LÃ THỊ HOÀI	1962		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1118.	KHÔNG QUỐC VƯƠNG	1991	x		Kinh	Sửa ô tô	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1119.	KHÔNG VĂN NHA	1981	x		Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1120.	NGUYỄN THỊ HẰNG	1989		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1121.	PHẠM THỊ LỮ	1935		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1122.	VŨ VĂN QUYỀN	1962	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1123.	VŨ GIA KHÁNH	1981	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1124.	LUYỆN THỊ THOA	1985		x	Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1125.	NGUYỄN VĂN KHÁNH	1980	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1126.	NGUYỄN HỒNG GIỚI	1986		x	Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1127.	ĐOÀN THỊ CHUYỀN	1966		x	Kinh	Công chức	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1128.	VŨ VĂN TỰU	1932	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1129.	VŨ THỊ DƯ	1935		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1130.	TRẦN THỊ NGÀ	1978		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1131.	TRẦN KHÁNH DUY	1997	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1132.	TRẦN DUY LONG	05/3/2003	x		Kinh	Học sinh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1133.	VŨ DUY KỶ	1972	x		Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1134.	NGUYỄN THỊ XOA	1980		x	Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1135.	PHẠM VĂN MINH	1951	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1136.	VŨ THỊ HẢI	1955		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1137.	VŨ VĂN BÌNH	1983	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1138.	KHÔNG QUỐC CƯƠNG	1964	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1139.	NGUYỄN THỊ LỊCH	1977		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1140.	KHÔNG QUỐC TRUNG	18/4/2003	x		Kinh	Học sinh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1141.	TRƯƠNG TUẤN MINH	1970	x		Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1142.	VŨ MINH THÚY	1981		x	Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1143.	BÙI VĂN HOẰNG	1975	x		Kinh	Cán bộ	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1144.	TRẦN THỊ XUYỀN	1976		x	Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1145.	BÙI VIỆT ANH	2002	x		Kinh	Lao động tự do	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1146.	LÊ VĂN ÂN	1969	x		Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1147.	PHẠM THỊ TƯƠI	1969		x	Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1148.	LÊ VĂN SƠN	2/4/1998	x		Kinh	Lái xe	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1149.	ĐOÀN VĂN SỬA	1950	x		Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1150.	KHÔNG THỊ SAN	1954		x	Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1151.	PHẠM HUY CÔNG	1970	x		Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1152.	NGUYỄN VIỆT BÌNH	1969	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1153.	VŨ THỊ THỦY	1969		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1154.	NGUYỄN QUYẾT CHIẾN	1949	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1155.	TRẦN THỊ THẢO	1951		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1156.	NGUYỄN VĂN KHIẾU	1978	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1157.	TRƯƠNG THỊ THẢO	1983		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1158.	NGUYỄN MẠNH SỎM	1973	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1159.	ĐÀO THỊ TÂN	1975		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1160.	NGUYỄN VĂN LAM	1996	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1161.	ĐÀO THỊ GIA	1925		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1162.	NGUYỄN THỊ LAN	1969		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1163.	NGUYỄN VĂN QUYỀN	1962	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1164.	TRẦN THỊ BÉ	1971		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1165.	NGUYỄN THỊ BẦY	1964		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1166.	ĐỖ VĂN TUẤN	1984	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1167.	ĐẬU THỊ HẢI	1989		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1168.	KHÔNG VĂN SÁNG	1971	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1169.	TRẦN THỊ HƯỜNG	1975		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1170.	KHÔNG VĂN SƠN	1993	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1171.	ĐÌNH THỊ HƯỚNG	1995		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1172.	TRẦN MINH TÂN	1950	x		Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1173.	VŨ THỊ PHƯƠNG THỰC	1957		x	Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1174.	VŨ DUY HUNG	1979	x		Kinh	Lao động tự do	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1175.	ĐỖ THỊ MAI	1976		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1176.	TRẦN VĂN SUY	1959	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1177.	PHẠM THỊ HÒA	1961		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1178.	VŨ ĐÌNH DỪNG	1960	x		Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1179.	NGUYỄN THỊ LÀNH	1961		x	Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1180.	PHẠM HỒNG THẨM	1957		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1181.	HOÀNG THỊ HÀ	1959		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1182.	PHẠM HỒNG THÍA	1963		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1183.	ĐỖ THỊ ẨM	1960		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1184.	ĐÀO VĂN HẠ	1950	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1185.	HOÀNG VĂN THƯ	1932	x		Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1186.	KHÔNG THỊ TUYẾT	1947		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1187.	ĐÀO VĂN HÙNG	1966	x		Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1188.	ĐỖ THỊ LAN	1969		x	Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1189.	VŨ THỊ LỜI	1960		x	Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1190.	NGUYỄN VĂN TUẤN	1984	x		Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1191.	VŨ THỊ HƯƠNG	1986		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1192.	KHÔNG QUỐC CHIẾN	1962	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1193.	ĐOÀN THỊ THÊU	1962		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1194.	KHÔNG QUỐC TÍCH	1984	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1195.	KHÔNG VĂN DUYỆT	1965	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1196.	VŨ THỊ NHINH	1971		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1197.	VŨ DUY CÔNG	1958	x		Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1198.	VŨ THỊ THANH	1960		x	Kinh	Kinh doanh	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1199.	KHÔNG QUỐC SÙNG	1962	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1200.	BÙI THỊ YẾN	1963		x	Kinh	Hưu trí	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1201.	KHÔNG QUỐC TUẤN	1985	x		Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1202.	ĐÈO THỊ HIỀN	1991		x		Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1203.	NGUYỄN VĂN THUẦN	1966	x		Kinh	Thợ xây	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1204.	LÊ THỊ PHƯƠNG	1967		x	Kinh	Nông dân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1205.	KHÔNG QUỐC BIÊN	1976	x		Kinh	Bộ đội	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1206.	PHẠM THỊ THOA	1977		x	Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1207.	KHÔNG VĂN HUY	2002	x		Kinh	Lao động tự do	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1208.	TRẦN QUANG MỊCH	1976	x		Kinh	Bộ đội	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1209.	VŨ THỊ THU DUNG	1980		x	Kinh	Kế toán	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1210.	LUYỆN THỊ HẢO	1990		x	Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1211.	KHÔNG QUỐC TUẤN	1979	x		Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1212.	AN THỊ MAI DOAN	1979		x	Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1213.	NGUYỄN THỊ LÀM	1920		x	Kinh	Nghỉ lao động	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1214.	LÊ VĂN TÚ	1990	x		Kinh	Công chức	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1215.	PHẠM THỊ THÚY	1998		x	Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyệ n	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1216.	NGUYỄN QUANG THÁI	1986	x		Kinh	Kỹ sư	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1217.	KHÔNG THỊ CHIÊM	1984		x	Kinh	Bác sỹ	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1218.	VŨ THỊ THU HIỀN	1975		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1219.	NGUYỄN THỊ HẠNH	1983		x	Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1220.	ĐỖ THỊ THUẬN	1985		x	Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1221.	TRẦN VĂN DÂN	1981	x		Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1222.	VŨ THỊ HUỆ	1980		x	Kinh	Công chức	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1223.	NGUYỄN VĂN THO	1982	x		Kinh	Công chức	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1224.	ĐẶNG THỊ THANH	1988		x	Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1225.	TRẦN MINH VƯƠNG	1994	x		Kinh	Bác sỹ	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1226.	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	1995		x	Kinh	Viên chức	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1227.	NGUYỄN HỮU ĐANG	1983	x		Kinh	Công chức	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1228.	BÙI THỊ NGỌC	1983		x	Kinh	Viên chức	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1229.	NGUYỄN ĐỨC NHƯỠNG	1973	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1230.	VŨ THỊ THỦY	1977		x	Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1231.	KHÔNG QUỐC TOÀN	1971	x		Kinh	Cán bộ	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1232.	AN THỊ SOAN	1974		x	Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1233.	TRIỆU VĂN DIỆN	1983	x		Kinh	Công chức	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1234.	NGÔ THỊ PHƯƠNG	1983		x	Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1235.	ĐỖ TRUNG KIÊN	1983	x		Kinh	Công chức	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1236.	NGUYỄN THỊ HÀ	1984		x	Kinh	Công chức	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1237.	NGÔ QUANG THUẬN	1983	x		Kinh	Cán bộ	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1238.	PHẠM THỊ TUYẾT NHUNG	1983		x	Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1239.	AN MINH TUỆ	1976	x		Kinh	Bộ đội	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
1240.	HOÀNG THỊ HƯƠNG	1978		x	Kinh	Giáo viên	Khu Vô Hối		x	x	x	x	
	Tổng số:		588	652									

Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu là:

1240

người; trong đó có: 588 Nam; 652 Nữ

- Cử tri tham gia bầu cử ĐBQH:

1240

người;

- Cử tri tham gia bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh:

1240

người;

- Cử tri tham gia bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện:

1240

người;

- Cử tri tham gia bầu cử đại biểu HĐND cấp xã:

1240

người;

Danh sách này được lập tại UBND thị trấn Thanh Miện, ngày 09 tháng 4 năm 2021

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đỗ Quý Can

DANH SÁCH CỬ TRI VẮNG MẶT

Khu vực bỏ phiếu số 02, khu Vô Hối
thuộc thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐB QH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huy ện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	TRẦN VĂN TÍNH	1968	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
2	NGÔ THỊ XUYỀN	1973		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
3	TRẦN THỊ TRƯỜNG GIANG	1999		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
4	TRẦN THỊ LAN ANH	2000		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
5	NGUYỄN THỊ THẢO	1993		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
6	NGUYỄN VIỆT NAM	1996	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
7	ĐỖ MINH CHIẾN	1998	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
8	KHÔNG VĂN HUỲNH	1996	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
9	KHÔNG VĂN HÙNG	1985	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Hải Dương
10	NGUYỄN THỊ TƯƠI	1988		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Hải Dương
11	KHÔNG VĂN THUẬN	1986	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
12	ĐÀO VĂN DŨNG	1991	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
13	TRẦN VĂN TOÀN	1986	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
14	ĐỖ VĂN CHIÊU	1988	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
15	KHÔNG MINH THUẬN	2001	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
16	KHÔNG QUỐC THƯỢNG	1998	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
17	ĐỖ VĂN ĐẠI	1991	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
18	NGUYỄN THỊ HẠNH	1982		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
19	PHẠM THỊ HUỆ	1977		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
20	ĐÀO NGỌC TRIỆU	1975	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Hà Nội
21	TRẦN MINH PHƯƠNG	1987	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
22	TRẦN CHÍ THANH	1991	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
23	NGUYỄN THỊ THÚY	1977		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Hà Nội
24	ĐÀO THỊ THOA	1996		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
25	ĐỖ VĂN HUỲNH	1993	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
26	LÊ THỊ HƯỜNG	1988		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
27	KHÔNG QUỐC KHANH	1986	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
28	PHẠM THỊ KHÁNH	1988		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
29	LÊ VĂN TUẤN	1972	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
30	LÊ THỊ DINH	1974		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
31	LÊ VĂN NHẬT	1997	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
32	VŨ THỊ THU THỦY	1995		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
33	VŨ ĐÌNH TRƯỜNG	1999	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
34	TRẦN THỊ BÍCH	1979		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
35	ĐỖ ANH VĂN	1999	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
36	TRẦN THỊ LINH	2000		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
37	TRẦN THỊ LIÊN	1997		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghịệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐB QH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huy ện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
38	TRẦN ĐÌNH QUÝ	1980	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
39	NGUYỄN THỊ NHUNG	1980		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
40	VŨ QUANG TRĂNG	1995	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
41	VŨ VĂN LỢI	1998	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
42	NGUYỄN THỊ HOAN	1976		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
43	NGUYỄN VĂN HIỆN	1999	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
44	PHAN VĂN ĐỨC	1994	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
45	NGUYỄN VĂN HÙNG	1990	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
46	ĐỖ VĂN TỈNH	1996	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
47	TRẦN VĂN HIẾU	1983	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
48	PHẠM THỊ THƠM	1983		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
49	TRẦN NGỌC THƯƠNG	1979	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
50	HỒ THỊ HỒNG HÀ	1983		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
51	VŨ TIẾN KHẢI	1982	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
52	VŨ THỊ XOA	1999		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
53	ĐOÀN VĂN NHẬT	1999	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
54	PHẠM ĐỨC CHIẾN	1963	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
55	ĐỖ THỊ LIỄU	1967		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
56	PHẠM VĂN TRƯỜNG	1990	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
57	VŨ THỊ HUỆ	1990		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
58	VŨ VĂN TRƯỜNG	1978	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
59	DOANH VĂN UYÊN	1976	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
60	PHẠM THỊ LỰA	1987		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
61	PHẠM THỊ LAN	1983		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
62	PHẠM VĂN LUYỆN	1991	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Miền Nam
63	ĐINH THỊ VUI	1991		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Miền Nam
64	LÊ THANH HẢI	1992	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
65	PHẠM THỊ LUYẾN	1993		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
66	TRẦN THỊ HẢI YẾN	1992		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
67	VŨ VĂN QUỐC	1976	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
68	VŨ VĂN ĐIỆN	1976	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
69	KHÔNG VĂN SÔNG	1980	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
70	PHẠM THỊ HÒA	1983		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
71	TRẦN VĂN HIỀN	1985	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
72	ĐÀO QUANG TRÀO	1979	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
73	NGUYỄN THỊ CHUYÊN	1982		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
74	KHÔNG QUỐC NGÁT	1959	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
75	ĐỖ HỒNG PHƯỚC	1993	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
76	NGUYỄN HỮU BA	1986	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
77	VŨ HẢI NINH	1999	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
78	VŨ VĂN HAI	1989	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
79	BÙI THỊ DINH	1991		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
80	KHÔNG QUỐC THIÊN	1989	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
81	KHÔNG THỊ LAN HƯƠNG	1995		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghịệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐB QH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huy ện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
82	ĐÀO THỊ LỖ	1958		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
83	TRẦN VĂN ĐỨC	1993	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
84	TRẦN XUÂN HỒ	1993	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
85	ĐỖ VĂN HIẾU	1983	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
86	TRẦN THỊ NGÂN	1989		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
87	NGUYỄN NGỌC THIÊN	1994	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
88	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	1994		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
89	VŨ VĂN THỤY	1992	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
90	PHẠM TẠ THÙY LINH	1993		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
91	VŨ NGỌC THẾ	1996	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
92	NGUYỄN VĂN THẮNG	1991	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
93	NGUYỄN THỊ THÚY	1996		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
94	KHÔNG VĂN SÓNG	1978	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
95	NGUYỄN THỊ XOA	1982		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
96	VŨ HÙNG ANH	1993	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
97	KHÔNG THỊ TÚ	1968		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
98	NGUYỄN VĂN CƯƠNG	1993	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
99	ĐỒNG THỊ NGỌC LAN	1993		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
100	PHẠM HẢI NINH	1995	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
101	HOÀNG THỊ XA	1982		x	Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Nước ngoài
102	KHÔNG VĂN HOÀNG	1983	x		Kinh	Công nhân	Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm ăn xa
103	NGUYỄN MINH HẢI	1997	x		Kinh		Khu Vô Hối		x	x	x	x	Làm xa
	Tổng số		62	41									

Tổng số cử tri vắng mặt của khu vực bỏ phiếu là: 103 người; trong đó có: 62 Nam; 41 Nữ

Danh sách này được lập tại UBND thị trấn Thanh Miện, ngày 09 tháng 4 năm 2021

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đỗ Quý Can